

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 3878 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 22 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên các cơ quan, đơn vị dự toán cấp tỉnh năm 2022 để thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Báo cáo Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Bình Định gửi kèm theo Công văn số 539/KTNN-TH ngày 07/9/2022 của Kiểm toán Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 578/TTr-STC ngày 18/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên năm 2022 của các cơ quan, đơn vị dự toán cấp tỉnh, với số tiền **129.454.000 đồng** theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Bình Định. Đồng thời, tăng tương ứng số tiền **129.454.000 đồng** nguồn chi hành chính chờ phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2022, (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Kho bạc Nhà nước tỉnh thực hiện việc điều chỉnh kinh phí nêu tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- Lưu: VT, K17.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

GIẢM DỰ TOÁN KINH PHÍ KHEN THƯỞNG NĂM 2021 CÒN THỪA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

DVT: đồng

TT	Tên đơn vị	Kinh phí còn thừa giảm dự toán	Ghi chú
	Tổng cộng	129.454.000	
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	9.000.000	
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	65.400.000	
3	Sở Xây dựng	7.000.000	
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	37.000.000	
5	Sở Ngoại vụ	4.720.000	
6	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	6.000.000	
7	Hội Nông dân tỉnh	334.000	